TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST Ngày: 29-3-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Ph;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh X.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Hoàng T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1063/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích Nh, sinh năm 1996; nơi thường trú: Thôn Mỹ H, xã B, huyện H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Thạnh Tr, sinh năm 1994; nơi thường trú: Số 100/16A khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích Nh và ông Lâm Thạnh Tr tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 239, ngày 15 tháng 11 năm 2017. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh

phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Mạnh Q, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2017. Sau khi ly hôn, bà Nhưng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Thạnh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Thạnh Tr đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Trung không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Bích Nh khởi kiện ông Lâm Thạnh Tr yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, ông Tr hiện đang thường trú tại số 100/16A khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lâm Thạnh Tr theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Trung không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông Trung trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Nh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông Tr theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích Nh và ông Lâm Thạnh Tr tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 239, ngày 15 tháng 11 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tr.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Tr không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Tr tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Tr vắng mặt thể hiện thái độ không muốn hòa giải. Mặt khác, bà Nh xác định bà không còn tình cảm với ông Tr nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà Nh và ông Tr có 01 con chung tên Lâm Mạnh Q, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2017. Sau khi ly hôn, bà Nhưng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024 cháu Q có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Xét thấy, hiện nay cháu Lâm Mạnh Q đang ở cùng bà Nh, bà Nh có công việc và thu nhập ổn định, ông Tr vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức nên giao cháu Lâm Mạnh Q cho bà Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Thạnh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Nh đối với bị đơn ông Lâm Thạnh Tr về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích Nh được ly hôn với ông Lâm Thạnh Tr.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Mạnh Q, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2017 cho bà Ngô Thị Bích Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Thạnh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Bích Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013270 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H